

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-ST
Ngày 23 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Quang

Ông Nguyễn Hùng Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng H;

Địa chỉ: P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Nhân, sinh năm 1964; Chức danh: Nhóm Trưởng cộng tác viên tín dụng Ngân hàng H – Phòng giao dịch Tân An (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Bà Lê Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đ, Khu phố 3, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng, ông Đỗ Văn Nhân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, Ngân hàng H có cho bà Lê Huỳnh Thảo N vay tiền theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1135176/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 với số tiền vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng), giải ngân ngày 21 tháng 10 năm 2020, thời hạn vay là 150 ngày, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng; tài sản cầm cố là xe mô tô, xe máy biển số

62B1 - 456.73 do bà Lê Huỳnh Thị Thảo N đứng tên trong giấy chứng nhận chủ sở hữu.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135111/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 với số tiền vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng), giải ngân ngày 21 tháng 10 năm 2020, thời hạn vay là 150 ngày, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà Lê Huỳnh Thị Thảo N không trả đúng theo thỏa thuận, tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2022, bà Lê Huỳnh Thị Thảo N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 17.854.685đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó, tiền gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), tiền lãi 5.854.685đ (năm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Huỳnh Thị Thảo N trả nợ gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và tổng tiền lãi 5.854.685đ (năm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Huỳnh Thị Thảo N phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ. Ngân hàng không biết xe cầm cố hiện nay ai đang quản lý, sử dụng nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, Ngân hàng sẽ yêu cầu trong giai đoạn thi hành án.

Quá trình tố tụng bà Lê Huỳnh Thị Thảo N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng H và nơi cư trú của bà Lê Huỳnh Thị Thảo N, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Huỳnh Thị Thảo N đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền nợ, cách thức trả tiền nợ với Ngân hàng nhưng bà Lê Huỳnh Thị Thảo N vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ bà Lê Huỳnh Thị Thảo N nhiều lần đến phiên tòa nhưng bà N tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Huỳnh Thị Thảo N.

[3] Tại phiên tòa thì lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135176/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135111/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 nên có căn cứ xác định Ngân hàng H có cho bà Lê Huỳnh Thị Thảo N vay tiền với tổng số tiền là

20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[4] Đại diện Ngân hàng xác định bà Lê Huỳnh Thị Thảo N còn nợ khoản tiền gốc tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2022 là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và tổng tiền lãi 5.854.685đ (năm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng là 17.854.685đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho bà Lê Huỳnh Thị Thảo N và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà N vắng mặt. Đồng thời, bà N không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh là bà N từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xác định số tiền bà Lê Huỳnh Thị Thảo N còn nợ Ngân hàng.

[5] Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Bà Lê Huỳnh Thị Thảo N còn nợ khoản tiền gốc tính đến ngày 23 tháng 9 năm 2022 là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và tổng tiền lãi 5.854.685đ (năm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng số tiền là 17.854.685đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Huỳnh Thị Thảo N phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác định: Ngân hàng không biết xe cầm cố hiện nay ai đang quản lý, sử dụng nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, Ngân hàng sẽ yêu cầu trong giai đoạn thi hành án. Do đó, đình chỉ một phần đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản cầm cố. Ngân hàng không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng H không phải chịu, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 421.512đ (bốn trăm hai mươi một nghìn năm trăm mười hai đồng) được nhận lại.

Bà Lê Huỳnh Thị Thảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 17.854.685đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) x 5% = 892.734đ (tám trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc buộc bà Lê Huỳnh Thị Thảo N trả tiền vay.

Buộc bà Lê Huỳnh Thị Thảo N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H, tổng số tiền gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và tổng tiền lãi 5.854.685đ (năm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng là 17.854.685đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Đồng thời, bà Lê Huỳnh Thị Thảo N phải trả các khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135176/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1135111/HĐTD-CC ngày 21 tháng 10 năm 2020 đã ký kết giữa bà Lê Huỳnh Thị Thảo N với Ngân hàng, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản cầm cố.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng H không phải chịu, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 421.512đ (bốn trăm hai mươi một nghìn năm trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007953 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An, được nhận lại.

Bà Lê Huỳnh Thị Thảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 892.734đ (tám trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Lê Huỳnh Thị Thảo N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Diệp Song Tiền

